

Bản án số: **24/2020/HS-PT**

Ngày 20-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương và ông Ma Ngọc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử P thẩm công khai vụ án hình sự P thẩm thụ lý số: 32/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn P, sinh ngày 05/10/1955 tại huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định;

Nơi ĐKKHKT: Số 8, ngõ Q, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Kim N, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Trần Văn X, mẹ đẻ: Tô Thị M (đều đã chết); bố nuôi Trần Văn N, mẹ nuôi: Khúc Thị Đ (đều đã chết); vợ thứ nhất: Nguyễn Thị L (đã chết); vợ thứ hai: Phạm Thị L; con: có 02 con.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bản án số 151/HSST ngày 30/9/1998 của TAND quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt Trần Văn P 08 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, phải chịu 50.000 đồng án phí HSST, ngày 05/4/1999 ra trại, đối với phần án phí qua xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân không có ai tên là Trần Văn P phải thi hành khoản án phí trên, bản án số 123 ngày 29/3/2012 xác định bản án 151 đã được xóa án tích. Bản án số 123/HSST ngày 29/3/2012 của TAND quận T, thành phố H xử phạt Trần Văn P 08 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ, phải chịu 200.000 đồng án phí HSST, ngày 24/8/2012 ra trại, ngày 09/8/2012 thi hành xong án phí. Ngày 04/5/2002 Trưởng Công an quận T, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng,

hình thức Cảnh cáo. Ngày 23/7/2002 Trưởng Công an quận T, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng, hình thức Cảnh cáo. Ngày 09/3/2015 Trưởng Công an quận T, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, số tiền 2.500.000 đồng, ngày 11/3/2015 thi hành xong. Ngày 15/11/2016, bị Trưởng Công an quận T, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, xử phạt 2.500.000 đồng, ngày 12/8/2020 thi hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo* (do gia đình bị cáo nhờ): Bà Lã Thị Ánh - Luật sư, Công ty TNHH Một thành viên Ánh Trọng Tín.

Địa chỉ: Số 08, ngõ 84, đường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Ông Đỗ Minh H, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1967 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn Kim N, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Do có mâu thuẫn với ông Đỗ Minh H, sinh năm 1974 (cùng Thôn Kim N, có quán tạp hóa đối diện nhà vợ chồng P). Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà bà Nguyễn Phương T (là người cùng thôn). P nảy sinh ý định đốt quán tạp hóa của ông H, P đi vào trong nhà mình lấy 01 đoạn ống nhựa dài 50 cm (loại dây ty ô) và 01 vỏ chai nhựa loại 500 ml để dưới gầm tủ gian khách, sau đó đến vị trí hiên nhà nơi để xe mô tô biển kiểm soát 22 H7-2216 (xe của P), dùng dây ty ô hút khoảng 250 ml xăng trong xe ra chai nhựa, tay phải cầm chai đựng xăng, tay trái P cầm dây ty ô đi đến quán ông H (quán cách nhà P 07 m, lúc này ông H đã khóa cửa quán để về nhà), sau đó P đổ xăng vào trong quán tạp hóa, dùng bật lửa ga vỏ màu vàng có in chữ H-VIET đốt nhưng không thấy lửa cháy; P tiếp tục về nhà hút xăng từ xe mô tô ra và đem sang đổ xăng vào vị trí cũ và dùng bật lửa đốt, khi lửa cháy vào xăng và hàng hóa thì P ném ống ty ô và vỏ chai nhựa gần đó rồi chạy về nhà. Hậu quả: hàng hóa, tài sản trong quán bị cháy hỏng. Kết luận định giá tài sản số 116 ngày 27/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S. Kết luận: Giá trị tài sản, hàng hóa của ông Đỗ Minh H bị thiệt hại tại thời điểm bị xâm phạm là **48.855.000** đồng (Bốn mươi tám triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 8/2018, Trần Văn P, sinh năm 1955, có hộ khẩu thường trú tại số 8, Ngõ Q, phường T, quận H, thành phố Hà Nội quen biết và đăng ký kết hôn với bà Phạm Thị L, sinh năm 1967, trú tại Thôn Kim N, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình sinh sống P và vợ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 01/10/2019, bà L đang xúc lúa phơi ở sân nhà mình thì bà Phạm Thị Y, sinh năm 1969 (cùng thôn) đi qua và hỏi bà L “Lúa

năm nay tốt nhỉ?”, bà L trả lời *“Lúa năm nay có đâu, chẳng biết thằng chó khôn nạn nào đớp hết rồi”*, sau đó bà Y đi về thì P đi từ trong nhà ra chỗ ví trí bà L và nói *“Cô chửi ai là con chó”, “Mày bảo ai là thằng chó khôn nạn”*. Khi đứng cách bà L khoảng 01 mét, P dùng tay phải tát 01 phát theo hướng từ phải sang trái vào mặt bà L, bà L ôm mặt và hô lên *“Ồi làng nước ơi, thằng P nó giết tôi”*, P dùng tay phải đâm 01 phát vào vùng mặt (vị trí giữa sống mũi với hai mắt). Sau đó bà L được mọi người đưa đi bệnh viện đa khoa Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ cấp cứu điều trị, sau đó tiếp tục điều trị tại Bệnh viện mắt tỉnh Thái Nguyên. Trong thời gian bà L chữa trị tại Bệnh viện đa khoa Hùng Vương, Trần Văn P có chăm sóc và thanh toán viện phí cho bà L số tiền 6.000.000 đồng.

Ngày 12/11/2019, bà Phạm Thị L tố giác sự việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S để giải quyết theo pháp luật.

Tại kết luận pháp y về thương tích số 06/2020/TgT ngày 07/02/2020 của Viện pháp y Quốc gia - Bộ Y tế. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **40%** (*Bốn mươi phần trăm*) theo phương pháp cộng lùi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội Hủy hoại tài sản. Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm 02 tội “Hủy hoại tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P 03 (ba) năm tù về tội Hủy hoại tài sản, 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/01/2020.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại cụ thể như sau: Bị cáo Trần Văn P phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Phạm Thị L số tiền là 47.000.000 đồng (*Bốn mươi bảy triệu đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn P với nội dung: Bị cáo không nhất trí với nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện S đối với tội Cố ý gây thương tích.

Tại phiên tòa P thẩm: Bị cáo Trần Văn P thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với cả hai tội, bị cáo trình bày: Do bị cáo nhận thức hạn chế, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày nên bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật đối với anh H và chị L, trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho anh H số tiền thiệt hại tài sản là 50.000.000đ và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động tới con gái của bị cáo thực hiện bồi thường cho bà L số tiền 47.000.000đ và nộp xong toàn bộ án phí. Bị

cáo xin lỗi các bị hại về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử mở L khoan hồng giảm nhẹ hình phạt ở cả hai tội cho bị cáo, vì hiện nay sức khỏe của bị cáo rất yếu thường xuyên phải vào Bệnh xá điều trị bệnh cao huyết áp và nguy cơ tai biến mạch máu não.

Bị hại bà Phạm Thị L trình bày tại quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và tại đơn xin xét xử vắng mặt ghi ngày 18/8/2020: Bà và ông P là vợ chồng, tuy nhiên quá trình chung sống hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bà đã gửi đơn xin ly hôn ra Tòa án nhân dân huyện S nhưng chưa được giải quyết. Bà xác định tổn thương cơ thể 40% của bà là do bị cáo Trần Văn P gây ra. Trước ngày mở phiên tòa P thẩm, con gái của bị cáo đã bồi thường cho bà đủ số tiền 47.000.000đ như bản án sơ thẩm đã buộc. Bà xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức án thấp nhất.

Bị hại Đỗ Minh H trình bày tại quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt ghi ngày 18/8/2020 quá trình điều tra ông đã nhận đủ số tiền 50.000.000đ do bị cáo P bồi thường, nay ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo Trần Văn P 03 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản” và 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp P thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động tới con gái là Trần Thị Thùy L bồi thường cho bị hại số tiền 47.000.000đ và đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị hại ông Đỗ Minh H và bà Phạm Thị L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn P, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S theo hướng giảm nhẹ hình phạt ở cả hai tội cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với tội Cố ý gây thương tích; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P **02** năm tù về tội Hủy hoại tài sản, **03** năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **05** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/01/2020.

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong số tiền 47.000.000đ cho bị hại Phạm Thị L và đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Nhất trí tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phát biểu của Kiểm sát viên đã trình bày tại phiên tòa. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh và nhận thức của bị cáo để xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo nhất trí luận cứ bào chữa của Luật sư, không có ý kiến tranh luận. Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở cả hai tội để bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa P thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo, bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa P thẩm, bị cáo Trần Văn P tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị hại, những người làm chứng tại giai đoạn điều tra; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, tại Thôn Kim N, xã V, huyện S; Trần Văn P, có hành vi dùng xăng và bật lửa đốt cháy nhằm hủy hoại tài sản của ông Đỗ Minh H với trị giá tài sản bị thiệt hại: 48.855.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng*). Và khoảng 07 giờ 00 phút ngày 01/10/2019 tại Thôn Kim N, xã V, huyện S, Trần Văn P đã có hành vi dùng tay phải tát 01 phát theo hướng từ phải sang trái vào mặt, đấm 01 phát vào vùng mặt (vị trí giữa sống mũi với hai mắt). Hậu quả bà L bị thiệt hại 40% (*Bốn mươi phần trăm*) sức khỏe.

[2] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Trong một thời gian ngắn bị cáo đã gây ra hai hành vi phạm tội, hành vi Hủy hoại tài sản đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Đỗ Minh H; hành vi Cố ý gây thương tích trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bà Phạm Thị L. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Hủy hoại tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự và tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo đối với cả hai tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa P thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đối với các bị hại. Bị cáo đã tích cực thực hiện xong trách nhiệm bồi thường dân sự cho các bị hại và đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch; các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo ở mức án thấp nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không được học hành nên nhận thức rất hạn chế (trình độ văn hóa 0/12), chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống nhưng do nhận thức pháp luật hạn chế nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người cao tuổi. Quá trình bị tạm giam bị cáo phải nhập viện để theo dõi tai biến mạch máu não, có tiền sử về bệnh tăng huyết áp (theo Thông báo số 727/TB-PC11 ngày 20/6/2020 của Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang về việc thông báo tình hình sức khỏe phạm nhân). Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vì vậy để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, thấy cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với tội Cố ý gây thương tích xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đối với tội Hủy hoại tài sản như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Đối với việc ngày 15/11/2016 bị cáo bị Trưởng Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, mức xử phạt 2.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo khai: Do sự việc xảy ra đã lâu nên bị cáo không nhớ mình bị xử phạt hành chính về hành vi trên, bị cáo cũng không nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không biết phải nộp ở đâu và cũng không được cơ quan, tổ chức nào đơn đốc yêu cầu bị cáo phải nộp phạt số tiền trên, đến khi phạm tội lần này bị cáo mới được Điều tra viên thông báo số tiền bị xử phạt hành chính của ngày 15/11/2016, do đó bị cáo đã tác động tới con gái nộp hộ cho bị cáo số tiền trên vào ngày 12/8/2020. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc bị cáo không được nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính là lỗi thuộc cơ quan đã ra quyết định xử phạt, không có biên bản giao cho bị cáo quyết định xử phạt vi phạm hành chính để xác định thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 70, 74 Luật xử lý vi phạm hành chính, do vậy cần xem xét theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo và không xác định đó là tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo đã có tác động tới con gái để nộp hộ cho bị cáo số tiền trên, điều đó thể hiện thái độ và sự hối cải của bị cáo về ý thức chấp hành pháp luật của mình.

[5] Về luận cứ bào chữa của luật sư, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định cho phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại Phạm Thị L số tiền 47.000.000đ theo giấy giao nhận tiền ngày 04/8/2020 và 2.550.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn P, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 đối với tội Cố ý gây thương tích; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P **02** (hai) năm tù về tội Hủy hoại tài sản, **03** (ba) năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **05** (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 09/01/2020.

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại Phạm Thị L số tiền 47.000.000đ (Bốn mươi bảy triệu đồng) theo giấy giao nhận tiền ngày 04/8/2020 và 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo Biên lai thu tiền số 0002175 ngày 12/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20/8/2020)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện S;
- VKSND huyện S;
- CQCSĐT Công an huyện S
- Cơ quan THADS huyện S;
- Bị cáo; bị hại;
- Văn phòng Tòa án tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thanh Sơn

